

Số: 66/CAD-2023

Cà Mau, ngày 20 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN GIẢI TRÌNH

(V/v: Về nhập khẩu Thủy sản báo cáo tài chính quý 3 năm 2023)

**Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Ngày 20/10/2023 Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất Cadovimex (Công ty Cadovimex) có tiến hành công bố Báo cáo tài chính Q3/2023, Công Ty Cadovimex xin giải trình về LNST chênh lệch 10%.

	Chỉ tiêu	Mã số	Th. Minh	Q3 Năm 2023	Q3 Năm 2022	Chênh lệch so với quý 2 năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		6.642.596.101	4.948.521.858	1.694.074.243
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		6.642.596.101	4.948.521.858	1.694.074.243
4.	Giá vốn hàng bán	11		4.572.099.076	4.313.368.957	258.730.119
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		2.070.497.025	635.152.901	1.435.344.124
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21		238.575	223.833	14.742
7.	Chi phí tài chính	22		29.426.656.071	17.986.016.207	11.440.639.864
-	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		23.688.883.439	14.635.808.604	9.053.074.835
8.	Chi phí bán hàng	25		45.000.000	379.784.428	(334.784.428)
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		852.880.446	973.802.673	(120.922.227)
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (25 + 26)}	30		(28.253.800.917)	(18.704.226.574)	(9.549.574.343)
11.	Thu nhập khác	31				
12.	Chi phí khác	32		290.949.370	269.864.852	21.084.518
13.	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(290.949.370)	(269.864.852)	(21.084.518)
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(28.544.750.287)	(18.974.091.426)	(9.570.658.861)
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-	-
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(28.544.750.287)	(18.974.091.426)	(9.570.658.861)
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		(1.372)	(912)	(460)

Từ bảng KQKD trên cho ta thấy:

- Doanh thu quý 3 năm 2023 tăng hơn doanh thu quý 3 năm 2022 là 1.694.074.243đ
- Chi phí lãi tài chính quý 3 năm 2023 tăng so với quý 3 năm 2022 là 11.440.639.864đ
Trong đó lãi vay quý 3 năm 2023 tăng so với quý 3 năm 2022 là 9.053.074.835 đ.
- Giá vốn hàng bán quý 3 năm 2023 tăng so với quý 3 năm 2022 là : 258.730.119đ
- Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 455.706.655đ
- Lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 tăng so với quý 3 năm 2022 là : 9.570.658.861đ.

Tóm lại lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 tăng hơn so với lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2022 là : 9.570.658.861đ, nguyên do chính là do chi phí tài chính quý 3 năm 2023 tăng hơn so với quý 3 năm 2022 là :11.440.639.864 (cụ thể do chi phí lãi vay tăng 9.053.074.835, phần còn lại do lỗ tỷ giá) và làm cho lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2023 lệnh hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2022.

Về phần lợi nhuận sau thuế bị âm nguyên do doanh thu quý 3 năm 2023 có 6.642.596.101 đồng trong khi đó chi phí tài chính lên đến 29.426.656.071.

Công ty lỗ liên tục từ các năm 2016 và kéo dài cho đến nay làm cho Vốn chủ sở hữu công ty là con số âm.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Chính